

THPT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 88 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi
Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Căn cứ Trung ương Cục miền Nam, tỉnh Tây Ninh

GÖNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: S..... Ngày: 16/01/2026.....

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 1682/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Tây Ninh năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Căn cứ Quyết định số 548/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 619/TTr-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Căn cứ Trung ương Cục miền Nam, tỉnh Tây Ninh, với những nội dung sau:

1. Phạm vi, quy mô và ranh giới lập quy hoạch

a) Phạm vi nghiên cứu có tổng diện tích khoảng 291,25 ha; là toàn bộ diện tích khoanh vùng Khu vực bảo vệ I và II của 03 di tích thành phần; gồm: di tích Căn cứ Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, di tích Căn cứ Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và di tích Căn cứ Trung ương Cục miền Nam và phần diện tích tuyến đường giao thông hiện hữu kết nối 03 di tích (dài khoảng 25 km) thuộc địa giới hành chính xã Tân Lập, tỉnh Tây Ninh.

b) Quy mô lập quy hoạch: có tổng diện tích khoảng 241,25 ha, bao gồm:

- Di tích Căn cứ Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, có diện tích 30 ha; trong đó: Khu vực bảo vệ I, diện tích 2,08 ha và Khu vực bảo vệ II, diện tích 27,92 ha.

- Di tích Căn cứ Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, có diện tích 60 ha; trong đó: Khu vực bảo vệ I, diện tích 2,47 ha và Khu vực bảo vệ II, diện tích 57,53 ha.

- Di tích Căn cứ Trung ương Cục miền Nam, có diện tích 151,25 ha; trong đó: Khu vực bảo vệ I, diện tích 70,00 ha và Khu vực bảo vệ II, diện tích 81,25 ha.

c) Ranh giới lập quy hoạch: Là ranh giới của 03 di tích thành phần thuộc Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Căn cứ Trung ương Cục miền Nam, trong đó:

- Di tích Căn cứ Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam có ranh giới được xác định: Phía Bắc giáp Vườn quốc gia Lò Gò - Xa Mát và cách biên giới Campuchia khoảng 3km; phía Đông giáp suối Chò; phía Nam và phía Tây giáp Vườn quốc gia Lò Gò - Xa Mát.

- Di tích Căn cứ Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam có ranh giới được xác định: Phía Bắc giáp với Vườn quốc gia Lò Gò - Xa Mát, cách biên giới Campuchia khoảng 5km; phía Tây, Nam và Đông giáp Vườn quốc gia Lò Gò - Xa Mát.

- Di tích Căn cứ Trung ương Cục miền Nam có ranh giới được xác định: Phía Bắc giáp với Vườn quốc gia Lò Gò - Xa Mát, cách biên giới Campuchia khoảng 3km; phía Tây, Nam và Đông giáp Vườn quốc gia Lò Gò - Xa Mát.

Quy mô, vị trí và ranh giới được thể hiện tại Bản đồ phạm vi lập quy hoạch thuộc Hồ sơ Nhiệm vụ lập Quy hoạch và tiếp tục được nghiên cứu, xác định cụ thể, chi tiết tại bước tổ chức khảo sát, nghiên cứu lập quy hoạch.

2. Đối tượng nghiên cứu lập quy hoạch

a) Các di tích lịch sử có liên quan tới các sự kiện lịch sử và các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng, các cơ quan Trung ương đã từng ở và làm việc trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

b) Các không gian cảnh quan thuộc các di tích: Căn cứ Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Căn cứ Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Căn cứ Trung ương Cục miền Nam.

c) Các giá trị về đa dạng sinh học trong Vườn quốc gia Lò Gò - Xa Mát. Các hoạt động quản lý, khai thác và phát huy giá trị di tích; vị trí địa lý của di tích về mặt chính trị, bảo vệ rừng và bảo vệ biên giới.

d) Các giá trị văn hóa phi vật thể có thể có tại di tích: lễ hội, văn hóa tín ngưỡng, phong tục tập quán.

đ) Các yếu tố liên quan khác về kinh tế - xã hội, dân cư, môi trường, các thể chế và chính sách có liên quan.

e) Mối liên hệ với các di tích, công trình, địa điểm du lịch trong khu vực để kết nối, phát triển du lịch.

3. Mục tiêu lập quy hoạch

a) Bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, cảnh quan - sinh thái của khu di tích Căn cứ Trung ương Cục miền Nam, thông qua việc phục dựng khung cảnh của căn cứ dựa trên cơ sở tư liệu và kết quả nghiên cứu về di tích, gắn với phát triển du lịch, đảm bảo tính hài hòa, bền vững.

b) Bảo vệ và phát triển điểm du lịch lịch sử - văn hóa, cách mạng hấp dẫn, kết nối các di tích, điểm du lịch khác của tỉnh Tây Ninh và vùng Đông Nam Bộ, tạo ra các sản phẩm du lịch đa dạng, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Phát huy giá trị lịch sử cách mạng của di tích nhằm giáo dục truyền thống cho các thế hệ mai sau, tạo thành điểm du lịch lịch sử - văn hóa, là địa chỉ đỏ quan trọng của cả vùng biên giới và Đông Nam Bộ.

d) Là căn cứ pháp lý cho công tác quản lý và triển khai các dự án thành phần bảo tồn và phát huy giá trị di tích theo đề án quy hoạch được duyệt. Xây dựng quy định về quản lý, kiểm soát không gian quy hoạch kiến trúc cảnh quan khu vực di tích và các giải pháp quản lý, bảo vệ di tích.

4. Tính chất khu vực lập quy hoạch: Là khu vực di tích lịch sử quốc gia đặc biệt; điểm du lịch có giá trị quan trọng của tỉnh Tây Ninh với sản phẩm chủ đạo là du lịch văn hóa, lịch sử - cách mạng.

5. Nội dung Nhiệm vụ lập quy hoạch

a) Phân tích, đánh giá hiện trạng di tích và đất đai thuộc di tích:

- Yêu cầu về khảo sát, nghiên cứu về đặc điểm, giá trị di tích:

+ Tổ chức sưu tầm, nghiên cứu, bổ sung tư liệu, tài liệu liên quan đến di tích; thu thập thông tin thông qua phỏng vấn nhân chứng nhằm hoàn thiện hồ sơ hệ thống di tích, làm cơ sở phục vụ công tác bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích;

+ Thực hiện công tác khảo sát, chụp ảnh, vẽ ghi hiện trạng kiến trúc, cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật và môi trường tại khu vực di tích; phân loại, đánh giá hiện trạng; xác định mức độ bảo tồn; đo đạc, xác lập ranh giới, phạm vi khoanh vùng bảo vệ phục vụ công tác lập quy hoạch;

+ Khảo sát, đánh giá các yếu tố lịch sử, văn hóa, xã hội có liên quan đến di tích; xác định giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể trong khu vực di tích; ghi nhận các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo và lễ hội gắn liền với di tích.

- Tình trạng kỹ thuật, quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích:

+ Đánh giá hiện trạng công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; làm rõ vai trò, sự tham gia của cộng đồng trong quản lý, bảo tồn di tích; rà soát tình hình thực hiện các dự án đầu tư tu bổ, tôn tạo; đánh giá việc huy động các nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước và nguồn vốn xã hội hóa đối với các dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

+ Đánh giá hiện trạng công trình dân sinh, công trình kinh tế - xã hội và các công trình khác trong phạm vi di tích; rà soát các dự án đang triển khai có khả năng ảnh hưởng đến việc tổ chức thực hiện quy hoạch (nếu có);

+ Đánh giá hiện trạng phát triển du lịch tại khu vực lập quy hoạch, bao gồm: tiềm năng phát triển du lịch; hiện trạng các sản phẩm du lịch; lưu lượng khách du lịch; hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch; hiệu quả hoạt động du lịch và các hoạt động văn hóa - du lịch gắn với di tích.

- Phân tích, đánh giá yếu tố môi trường tự nhiên và xã hội tác động tới di tích:

+ Đánh giá điều kiện tự nhiên và các nguy cơ môi trường, bao gồm: khí hậu, hệ sinh thái, các hình thái thiên tai, hiện tượng biến đổi khí hậu và các tác động có thể ảnh hưởng đến di tích;

+ Khảo sát, đánh giá hiện trạng dân cư, xây dựng, kiến trúc và các dự án đầu tư xây dựng trong khu vực lập quy hoạch và khu vực nghiên cứu lập quy hoạch;

+ Đánh giá tác động của quá trình phát triển đô thị và hoạt động du lịch đến di tích, đặc biệt là tác động đến cảnh quan, kiến trúc, môi trường, đời sống dân cư và hệ sinh thái tự nhiên, từ đó đề xuất giải pháp bảo vệ và phát triển bền vững.

- Xác định các nội dung kế thừa, đánh giá sự phù hợp của quy hoạch di tích với các quy hoạch đã có trong phạm vi quy hoạch và với các cấp độ quy hoạch cấp trên (quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh).

- Đánh giá các cơ chế, thể chế và chính sách tại địa phương có liên quan đến công tác quy hoạch, nhằm xác định các điều kiện thuận lợi và khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

- Dự báo và xác định các chỉ tiêu phát triển của khu vực lập quy hoạch: nhu cầu sử dụng đất, phát triển du lịch; các chỉ tiêu quy hoạch hạ tầng kỹ thuật... và các chỉ tiêu liên quan khác để làm cơ sở lập quy hoạch.

- Hiện trạng về sử dụng đất, cơ sở hạ tầng kỹ thuật của khu vực quy hoạch:
- + Khảo sát, đánh giá hiện trạng sử dụng đất trong khu vực lập quy hoạch và quỹ đất xây dựng liên quan đến các quy hoạch khác có liên quan;
- + Khảo sát, đánh giá hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bao gồm: cấp nước, thoát nước, giao thông, cấp điện, thông tin liên lạc và khả năng kết nối giữa di tích với khu vực xung quanh, từ đó đề xuất định hướng tổ chức không gian hạ tầng kỹ thuật phù hợp.
- Xác định đặc trưng và giá trị tiêu biểu của di tích, mối liên hệ di tích được quy hoạch với các di tích khác trong khu vực nghiên cứu:
- + Nhận diện các yếu tố đặc trưng, yếu tố cấu thành di tích, giá trị tiêu biểu về lịch sử, văn hóa, kiến trúc, nghệ thuật, từ đó làm cơ sở xác định định hướng bảo tồn và phát huy giá trị di tích;
- + Đánh giá mối liên kết vùng và mối liên hệ với hệ thống di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan trong và ngoài địa bàn tỉnh để xác định tiềm năng kết nối tuyến, điểm du lịch.

b) Quan điểm, mục tiêu dài hạn và mục tiêu ngắn hạn: Xác định quan điểm, mục tiêu và tầm nhìn của quy hoạch, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, du lịch, văn hóa của địa phương và vùng liên kết.

c) Xác định ranh giới khu vực bảo vệ di tích, kiến nghị về việc điều chỉnh mở rộng hoặc thu hẹp ranh giới khu vực bảo vệ di tích; xác định khu vực cảnh quan văn hóa của di tích, khu vực hạn chế xây dựng, khu vực xây dựng mới; đề xuất việc xếp hạng bổ sung công trình, địa điểm mới phát hiện:

- Xác định các vấn đề tồn tại, khó khăn, thuận lợi trong công tác bảo vệ và phát huy giá trị di tích; rà soát, đánh giá ranh giới khoanh vùng bảo vệ di tích, xác định hiện trạng vi phạm, lấn chiếm trong ranh giới bảo vệ (nếu có), làm căn cứ đề xuất phương án quản lý và cấm mốc giới để xử lý vi phạm theo quy định.

- Kiến nghị về việc điều chỉnh mở rộng hoặc thu hẹp các khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích (nếu cần thiết). Xác định các vùng cảnh quan thiên nhiên cần bảo vệ (nhất là vùng cảnh quan rừng tự nhiên trong Vườn quốc gia Lò Gò - Xa Mát); các khu vực cho phép xây dựng mới; các khu vực hạn chế xây dựng, kiểm soát phát triển.

d) Định hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích:

- Đề xuất định hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; xác định danh mục các di tích bảo quản, tu bổ, phục hồi và mức độ bảo tồn đối với từng hạng mục di tích.

- Xác định nguyên tắc và giải pháp cơ bản đối với việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; giải pháp gắn kết hài hòa việc bảo tồn, tôn tạo di tích và bảo vệ cảnh quan tự nhiên với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

đ) Định hướng phát huy giá trị di tích:

- Đánh giá, xác định tiềm năng du lịch của khu vực lập quy hoạch và đánh giá sức chịu tải du lịch.

- Đề xuất sản phẩm và loại hình du lịch phù hợp; xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng; đề xuất các tuyến tham quan di tích kết hợp với các điểm di tích khác trong khu vực; nghiên cứu giải pháp phát triển du lịch gắn kết với sự tham gia của cộng đồng.

- Đề xuất giải pháp chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ, tự động hóa trong quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

- Đề xuất giải pháp đào tạo, nâng cao trình độ nguồn nhân lực trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị di tích; đặc biệt chú trọng nguồn nhân lực chất lượng cao, có trình độ ngoại ngữ, nắm bắt xu thế đổi mới sáng tạo.

e) Định hướng tổ chức không gian, độ cao, mật độ xây dựng, hình thức kiến trúc, vật liệu của công trình xây dựng mới; định hướng cải tạo, xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong khu vực quy hoạch di tích và các định hướng khác có liên quan:

- Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan khu di tích bảo đảm các tiêu chí về bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích; phù hợp với định hướng bảo tồn, phát huy giá trị di tích, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Xác định khu vực bảo vệ nghiêm ngặt, ngăn ngừa tác động tiêu cực đến cảnh quan thiên nhiên hiện hữu; đề xuất phương án hạn chế tối đa tác động đến môi trường rừng, bảo vệ đa dạng sinh học, tránh chia cắt sinh cảnh; kiểm soát chặt chẽ tác động của các hạng mục hạ tầng (giao thông kết nối, san nền, thoát nước, công trình dịch vụ...)

- Định hướng về tổ chức không gian, về công trình kiến trúc xây dựng mới trong khu vực khoanh vùng bảo vệ II của di tích, độ cao, mật độ xây dựng, hình thức kiến trúc, vật liệu xây dựng đối với các công trình trong khu vực quy hoạch và khu vực phụ cận xung quanh để không làm ảnh hưởng đến không gian cảnh quan tự nhiên và đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, quy chế, quy định đã được phê duyệt.

- Đề xuất giải pháp kết nối không gian giữa các khu chức năng, các điểm di tích với nhau và với các di tích, điểm tham quan du lịch khác trong khu vực.

- Đề xuất các giải pháp hạ tầng kỹ thuật, công nghệ, hạ tầng cơ sở: Hoàn thiện các tuyến giao thông kết nối, san nền, cấp nước, thoát nước và vệ sinh môi trường, xử lý chất thải rắn, cấp điện, thông tin liên lạc; xây dựng cơ sở dữ liệu thuyết minh đa ngôn ngữ; chuyển đổi số;...

g) Dự báo tác động môi trường và đề xuất biện pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường trong phạm vi quy hoạch di tích:

- Đánh giá, nhận diện các nguy cơ gây ô nhiễm, dự báo tác động môi trường và đề xuất biện pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường trong khu vực quy hoạch.

- Đánh giá và xác định các nguy cơ gây thiên tai trên địa bàn; đề xuất các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu, hạn chế đến mức thấp nhất hoặc không làm tăng nguy cơ rủi ro thiên tai; đảm bảo phát triển bền vững, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái rừng.

h) Đề xuất nhóm dự án thành phần, phân kỳ đầu tư, thứ tự ưu tiên và nguồn vốn đầu tư:

- Đề xuất danh mục các nhóm dự án thành phần, bao gồm: Nhóm dự án giải phóng mặt bằng và cấm mốc giới bảo vệ di tích; nhóm dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi các điểm di tích thành phần; nhóm dự án xây dựng cơ sở dữ liệu (sưu tầm tài liệu, hiện vật về di tích, số hóa di tích...), bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể gắn với di tích; xây dựng công trình mới phục vụ quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích và công trình hạ tầng kỹ thuật, công nghệ trong khu di tích; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý di tích; phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch bền vững.

- Phân kỳ đầu tư, thứ tự ưu tiên và nguồn vốn đầu tư phù hợp với từng thời kỳ quy hoạch.

- Nguồn vốn đầu tư thực hiện quy hoạch bao gồm vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

6. Thời kỳ và tầm nhìn của quy hoạch; cơ chế, chính sách và giải pháp thực hiện quy hoạch

a) Thời kỳ và tầm nhìn của quy hoạch: Thời kỳ quy hoạch đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

b) Đề xuất cơ chế, chính sách quản lý quy hoạch, giải pháp thực hiện quy hoạch, quy chế quản lý việc xây dựng các công trình trong khu vực quy hoạch, gồm: Giải pháp về quản lý; giải pháp về huy động nguồn lực bảo vệ di tích; giải pháp phối hợp liên ngành; giải pháp tuyên truyền, huy động sự tham gia của cộng đồng; giải pháp phát triển nguồn nhân lực quản lý và bảo vệ di tích và các giải pháp khác.

7. Hồ sơ sản phẩm:

Hình thức, quy cách thể hiện, thành phần hồ sơ sản phẩm quy hoạch di tích bảo đảm tuân thủ quy định tại Luật Di sản văn hóa năm 2024 và Điều 17 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025. Cụ thể:

a) Các văn bản, tài liệu:

- Báo cáo thuyết minh quy hoạch di tích (gồm các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025);

- Tờ trình đề nghị phê duyệt quy hoạch di tích và dự thảo Quyết định phê duyệt Quy hoạch;

- Các văn bản thẩm định: Nhiệm vụ lập quy hoạch, quy hoạch di tích; bản tiếp thu, giải trình ý kiến các bộ, ngành, cơ quan và ý kiến của Hội đồng thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Ý kiến bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, của cộng đồng dân cư tại nơi có di tích và ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan.

b) Hệ thống Bản đồ: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025; các bản vẽ minh họa khác với tỷ lệ phù hợp (nếu có); trong đó:

- Bản đồ số và bản đồ in, gồm:

- + Bản đồ vị trí di tích và mối liên hệ với di tích khác trong khu vực nghiên cứu quy hoạch tỷ lệ 1/5.000 – 1/15.000 hoặc tỷ lệ phù hợp.

- + Bản đồ hiện trạng về sử dụng đất, kiến trúc, cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật và bản đồ quy hoạch xây dựng khu vực đã được phê duyệt tỷ lệ 1/500 - 1/2.000 hoặc tỷ lệ phù hợp.

- + Bản đồ xác định khu vực bảo vệ và cấm mốc giới di tích; khu vực cần giải tỏa vi phạm di tích tỷ lệ 1/500 - 1/2.000 hoặc tỷ lệ phù hợp.

- + Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng; phương án quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và phát huy giá trị di tích tỷ lệ 1/500 - 1/2.000 hoặc tỷ lệ phù hợp.

- + Bản đồ định hướng tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan, xây dựng công trình mới và hạ tầng kỹ thuật tỷ lệ 1/500 - 1/2.000 hoặc tỷ lệ phù hợp.

- Các bản đồ cần thiết khác có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

c) Hồ sơ lưu trữ quy hoạch theo quy định của pháp luật về lưu trữ (bao gồm cả định dạng tài liệu điện tử đối với các thành phần hồ sơ nêu trên).

8. Thời gian lập quy hoạch: Không quá 24 tháng kể từ ngày Nhiệm vụ lập Quy hoạch được duyệt (không bao gồm thời gian thẩm định, phê duyệt dự toán, đấu thầu lựa chọn đơn vị tư vấn, thẩm định, phê duyệt quy hoạch).

9. Phân công trách nhiệm:

- Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì thẩm định và trình duyệt: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh có trách nhiệm:

a) Bố trí nguồn vốn, phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch và các chi phí khác có liên quan đến công tác lập quy hoạch; phân công cơ quan chủ đầu tư; lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành liên quan tổ chức lập, trình phê duyệt hồ sơ, đồ án quy hoạch theo đúng quy định của Luật Di sản văn hóa và quy định pháp luật liên quan; chịu trách nhiệm và bảo đảm thực hiện nghiêm, đầy đủ quy định về lấy ý kiến cộng đồng, chuyên gia, nhà khoa học, nhà nghiên cứu, kiến trúc sư, cơ quan quản lý rừng đặc dụng, Vườn quốc gia Lò Gò - Xa Mát, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường, lâm nghiệp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan tại địa phương trong quá trình tổ chức lập quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật;

c) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan chức năng có liên quan đối với phạm vi, ranh giới quy hoạch đề xuất; về trình tự, thủ tục, tính chính xác, hợp pháp của nội dung, tài liệu, số liệu, thông tin báo cáo, bản đồ tại hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch và trong quá trình tổ chức lập quy hoạch; bảo đảm nội dung các định hướng, đề xuất trong quy hoạch tuân thủ đúng quy định của pháp luật, không hợp pháp hóa các sai phạm (nếu có), lồng ghép phương án quản lý chất thải, thoát nước, phòng cháy, chữa cháy rừng; phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất trong Quy hoạch tỉnh Tây Ninh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy hoạch có liên quan, bảo đảm tuân thủ đúng quy định của pháp luật về đất đai.

2. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu, kết quả thẩm định, trình phê duyệt hồ sơ Nhiệm vụ lập quy hoạch; về nội dung đã báo cáo và đề xuất, kiến nghị tại Tờ trình số 619/TTr-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2025; chủ trì tổ chức thẩm định hồ sơ, đồ án quy hoạch và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định của pháp luật; giám sát, kiểm tra tiến độ lập quy hoạch, bảo đảm đúng mục tiêu, đúng nội dung, đúng kế hoạch theo Nhiệm vụ lập quy hoạch được phê duyệt.

3. Các bộ, ngành, cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao và quy định hiện hành có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh trong quá trình khảo sát, nghiên cứu, tổ chức lập quy hoạch, bảo đảm chất lượng, tiến độ, hiệu quả, chống lãng phí; phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch trong việc thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: VHTTDL, QP, TC, XD, NNMT;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Tây Ninh;
- Cục Di sản văn hóa (Bộ VHTTDL);
- Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia;
- VPCP: BTCN, PCN Đỗ Ngọc Huỳnh,
Trợ lý TTg, Thư ký PTTg Mai Văn Chính,
TGD Công TTĐT,
- các Vụ: TH, PL, CN, NN, KTTH, QHĐP;
- Lưu: VT, KGVX (03).

